

Số: 5846/QĐ-ABIC-HH

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm dân sự chủ tàu cá

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022;
Căn cứ Giấy phép thành lập số 38/GP/KDBH ngày 18/10/2008 của Bộ Tài chính và các giấy phép điều chỉnh;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) ban hành kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2023;
Căn cứ yêu cầu thực tiễn của hoạt động kinh doanh;
Theo đề nghị của Trưởng phòng BH Hàng hải tại Tờ trình ngày 29/12/2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm dân sự chủ tàu cá” tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024. Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu cá được ban hành kèm theo Quyết định số 3331/2015/QĐ-ABIC-HH ngày 29/12/2015 của Tổng giám đốc hết hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3: Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban/Phòng Trụ sở chính, Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc ABIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lưu VPTSC, HH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Phong

QUY TẮC BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU CÁ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /QĐ-ABIC-HH ngày 29/12/2023 của
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)*

CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1: Tàu cá đủ điều kiện hoạt động trong vùng biển Việt Nam đều có thể tham gia bảo hiểm thân tàu và ngư lưới cụ tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC).

Theo yêu cầu của các cá nhân hoặc tổ chức (gọi tắt là Người được bảo hiểm), ABIC có thể nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu theo thời hạn hoặc theo chuyến.

Điều 2: Tàu cá nói trong quy tắc này bao gồm các loại tàu dùng để khai thác, chế biến, chuyên chở thủy sản, nghiên cứu khoa học và tàu, thuyền phục vụ trong ngành thủy sản như dùng để tiếp nhiên liệu, lương thực, thực phẩm, kể cả tàu công tác, kiểm tra.

CHƯƠNG II: PHẠM VI TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 3: Phạm vi trách nhiệm bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu

Trừ những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đã quy định tại Điều 6 (Loại trừ bảo hiểm), và không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, với loại hình bảo hiểm này, ABIC nhận trách nhiệm bồi thường:

1. Những chi phí thực tế phát sinh từ tai nạn của tàu được bảo hiểm mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm dân sự theo luật pháp cũng như theo quyết định của Tòa án gồm:

a. Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, tiền phạt của chính quyền địa phương và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra.

b. Chi phí thấp sáng, đánh dấu, phá hủy, di chuyển xác tàu được bảo hiểm bị đắm (nếu có). Quy định rằng, ABIC chỉ chịu trách nhiệm đối với xác tàu khi chủ tàu tuyên bố từ bỏ tàu.

c. Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất, trợ giúp cứu nạn.

d. Chi phí liên quan đến việc tổ tụng tranh chấp khiếu nại về trách nhiệm dân sự.

2. Những chi phí mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm bồi thường theo luật pháp đối với:

a. Thiệt hại về thân thể hoặc các tổn thất vật chất đối với thuyền viên trên tàu được bảo hiểm.

b. Lương hoặc các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thủy thủ đoàn trong trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất toàn bộ theo quy định của Luật lao động.

3. Phần trách nhiệm mà chủ tàu, thuyền phải gánh chịu theo luật pháp do tàu được bảo hiểm gây ra làm:

a. Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè công, bè mảng, giàng đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động.

b. Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác (không phải là thuyền viên trên tàu được bảo hiểm).

c. Mất mát hư hỏng hàng hoá, tài sản, sản phẩm thủy sản chuyên chở trên tàu được bảo hiểm. Loại trừ hư hỏng, mất mát do những hành vi ăn cắp hoặc thiếu hụt tự nhiên.

Điều 4: Trách nhiệm đâm va

Bao gồm những chi phí phát sinh từ tai nạn đâm va giữa tàu được bảo hiểm với tàu khác mà chủ tàu được bảo hiểm có trách nhiệm theo luật pháp phải bồi thường cho người khác, nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, về:

a. Thiệt hại hư hỏng đối với tàu khác hay tài sản trên tàu ấy.

b. Chậm trễ hay mất thời gian sử dụng tàu khác hay tài sản trên tàu ấy.

c. Tồn thất chung, cứu nạn hay cứu hộ theo hợp đồng của tàu khác hay tài sản trên tàu ấy.

d. Trục vớt, di chuyển hoặc phá huỷ xác tàu ấy.

e. Thuyền viên trên tàu ấy bị chết hoặc bị thương.

f. Tẩy rửa ô nhiễm do tàu ấy gây ra.

Điều 5: Mở rộng phạm vi bảo hiểm

ABIC cũng nhận trách nhiệm bồi thường những chi phí mà tàu được bảo hiểm chi ra trong trường hợp:

1. Khi thực hiện nghĩa vụ hay các biện pháp cần thiết nhằm mục đích cứu sinh mạng trên biển, với điều kiện Người được bảo hiểm có nghĩa vụ pháp lý đối với các chi phí đó và các chi phí đó không thể đòi được từ người thứ ba.

2. Tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý.

3. Với điều kiện Người được bảo hiểm phải thoả thuận trước và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của ABIC, ABIC nhận bảo hiểm cả trong trường hợp:

- Có sự thay đổi về phạm vi hoạt động, về việc đánh bắt hải sản, lai dắt, về ngày khởi hành (trường hợp bảo hiểm chuyến).

- Xếp dỡ sản phẩm thủy sản, hàng hoá hoặc nguyên nhiên vật liệu ở ngoài biển sang tàu khác hoặc từ tàu khác sang tàu được bảo hiểm.

CHƯƠNG III: LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 6: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

A. ABIC không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất xảy ra bởi mọi nguyên nhân kể cả những rủi ro được bảo hiểm trong những trường hợp sau đây:

1. Tàu không đủ khả năng hoạt động, không có giấy phép hoạt động hoặc hoạt động ngoài phạm vi quy định, giấy đăng kiểm bị đình chỉ, hết hạn hoặc cho chạy tạm khi đã đến kỳ hạn kiểm tra tàu.

2. Hành động cố ý của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: Người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thủy thủ.

3. Vi phạm lệnh cấm do nhà chức trách ban hành, cố ý vi phạm luật lệ giao thông hoặc hoạt động kinh doanh, đánh bắt thủy sản trái phép.

4. Tàu không có thuyền trưởng hoặc thuyền trưởng, máy trưởng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở hoặc sử dụng ma túy hay các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tàu đậu tại bến, bãi hay tại bất kỳ vùng nước nào mà không được neo, cột chắc chắn hoặc thuyền viên bỏ trực tàu đi vắng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

B. ABIC không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm đối với những chi phí có liên quan dưới đây, dù những chi đó có do các rủi ro được bảo hiểm gây ra hay không:

1. Chi phí liên quan đến việc chậm trễ của tàu, sản phẩm thủy sản, hoặc hàng hoá bị giảm giá trị, mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.

2. Mọi số tiền có thể được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm thân tàu.

C. ABIC không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng, mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu.

D. ABIC không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng mất mát và tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:

1. Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.

2. Bị cướp, bị bắt giữ tàu tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì.

3. Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự.

4. Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.

5. Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.

6. Rủi ro hạt nhân, nguyên tử.

CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 7: Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm

1. Yêu cầu bảo hiểm: Khi tham gia bảo hiểm Người được bảo hiểm phải gửi cho ABIC giấy yêu cầu bảo hiểm trước 03 (ba) ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu

có hiệu lực (theo mẫu của ABIC). Đối với những tàu, thuyền tham gia bảo hiểm lần đầu tại ABIC thì kèm theo giấy yêu cầu bảo hiểm còn phải các tài liệu sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu.
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu, sổ đăng kiểm tàu.
- Giấy phép khai thác thủy sản (đối với tàu khai thác hải sản xa bờ), Giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (đối với tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ).
- Sổ danh bạ thuyền viên (các trang có liên quan).
- Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu hoặc Biên bản kiểm tra từng phần của Đăng kiểm, sổ đăng kiểm.
- Báo cáo tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và đơn bảo hiểm cũ (nếu có).

2. Chấp nhận bảo hiểm: Trên cơ sở yêu cầu của Người được bảo hiểm, ABIC sẽ xem xét để cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, chứng từ thanh toán phí bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm và giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) là bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm; và ngày cấp giấy chứng nhận bảo hiểm được coi là ngày ký hợp đồng bảo hiểm.

ABIC có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi nhận bảo hiểm.

3. Nếu sau khi hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, tàu lại có thay đổi, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho ABIC biết.

ABIC sẽ cấp Giấy sửa đổi bổ sung về những thay đổi đó và có thể thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy những thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm của ABIC.

Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm, ABIC có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu, nếu xét thấy không đảm bảo, ABIC sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại đạt yêu cầu quy phạm của Đăng kiểm.

Điều 8: Nếu Người được bảo hiểm khai báo sai hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu theo quy định của Điều 7, ABIC sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất mà nguyên nhân trực tiếp là do khai báo sai trái hoặc không thông báo đầy đủ những thay đổi của tàu gây ra.

CHƯƠNG V: THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều 9: Bảo hiểm theo thời hạn

Thời hạn bảo hiểm tính theo năm dương lịch, dài nhất không quá 12 (mười hai) tháng, ngắn nhất không dưới 03 (ba) tháng. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời gian ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng với điều kiện Người được bảo hiểm đã nộp phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định ở điểm 2 Điều 18.

Điều 10: Bảo hiểm chuyến

Thời hạn bảo hiểm chuyến được tính kể từ lúc tàu, thuyền tháo gỡ dây chằng cột hoặc nhổ neo để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt hiệu lực sau 24 giờ kể từ khi thả neo

hoặc được cột vào bờ ở nơi đến ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có). Thời gian tính cho một chuyến đi thông thường là thời gian hợp lý bao gồm bốc xếp hai đầu bên và thời gian cần thiết để tàu có thể di chuyển từ một cảng này đến một cảng khác được quy định cụ thể trong Giấy chứng nhận bảo hiểm nhưng không quá 01 (một) tháng.

Điều 11: Hiệu lực bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp dù ABIC đã chấp nhận bảo hiểm và đã cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) cho Người được bảo hiểm, hiệu lực bảo hiểm của tàu, thuyền sẽ tự động chấm dứt ngay sau khi phát sinh một trong những trường hợp sau:

1. Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại điểm 2 Điều 16 của Quy tắc này (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).
2. Thay đổi cơ quan đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho ABIC bằng văn bản.
3. Tàu được chuyển quyền sở hữu, quyền quản lý, quyền sử dụng.
4. Tàu bị đình chỉ hoạt động hoặc giấy phép hoạt động của tàu bị thu hồi hay hết hạn.
5. Giấy chứng nhận đủ khả năng hoạt động và cấp của tàu bị mất hiệu lực hay hết thời hạn.
6. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu, sổ đăng kiểm tàu bị mất hiệu lực hay hết thời hạn.

CHƯƠNG VI: GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Điều 12: Giới hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu

Trách nhiệm cao nhất của ABIC đối với mỗi vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm là thiệt hại thực tế do tàu được bảo hiểm gây ra mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm theo luật pháp hoặc quyết định của Tòa án nhưng không vượt quá các giới hạn trách nhiệm đã ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

CHƯƠNG VII: QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của ABIC

1. ABIC có các quyền sau đây:
 - a. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
 - b. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
 - c. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 2 Điều 22 hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 26 của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam 2022;
 - d. Từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

e. Yêu cầu bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam 2022 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

f. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài đã bồi thường cho người được bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản; lợi ích kinh tế hoặc nghĩa vụ thực hiện hợp đồng hoặc nghĩa vụ theo pháp luật; trách nhiệm dân sự do người thứ ba gây ra;

g. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. ABIC có các nghĩa vụ sau đây:

a. Cung cấp cho bên mua bảo hiểm bản yêu cầu bảo hiểm, bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm;

b. Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

c. Cung cấp cho bên mua bảo hiểm bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 18 của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam 2022;

d. Cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;

e. Bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bồi thường;

f. Giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm;

g. Phối hợp với bên mua bảo hiểm để giải quyết yêu cầu của người thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

h. Lưu trữ hồ sơ hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

i. Bảo mật thông tin do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm;

j. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của người được bảo hiểm

1. Người được bảo hiểm có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu bên bảo hiểm cung cấp bản yêu cầu bảo hiểm, bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm và giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm;

b. Yêu cầu bên bảo hiểm cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;

c. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 3 Điều 22 và Điều 35 hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 26 của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam năm 2022;

d. Yêu cầu bên bảo hiểm trả tiền bảo hiểm khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bồi thường;

e. Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm (nếu có) hoặc theo quy định của pháp luật;

f. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người được bảo hiểm có các nghĩa vụ sau đây:

a. kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài;

b. Đọc và hiểu rõ điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của người được bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm và nội dung khác của hợp đồng bảo hiểm;

c. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

d. Thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc giảm rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

e. Thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm; phối hợp với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài trong giám định tổn thất;

f. Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam 2022 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15: Bảo quản tàu

Người được bảo hiểm có nghĩa vụ bảo quản tốt tàu được bảo hiểm, thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa đúng quy định.

Điều 16: Thông báo tổn thất

Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những quy định sau đây:

1. Trình báo ngay cho ABIC và chính quyền địa phương nơi gần nhất để lập biên bản theo quy định và chậm nhất là 03 (ba) ngày, kể từ ngày bị tai nạn hoặc ngày tàu về đến bến đầu tiên, phải thông báo bằng văn bản cho ABIC hoặc đại diện của ABIC tại nơi gần nhất.

2. Phải kịp thời áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm cứu giúp, bảo vệ người, phương tiện và tài sản để ngăn ngừa, hạn chế tổn thất. Hỗ trợ giám định viên ABIC làm tốt nhiệm vụ giám định và giải quyết nhanh chóng hậu quả tai nạn.

ABIC có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền đáng lẽ được bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ những quy định ở điều 14 này. Việc

ABIC tham gia cùng Người được bảo hiểm thực hiện các quy định ở điểm 1, 2 Điều 16 này, trong mọi trường hợp, đều không được coi là chấp nhận hay từ chối bồi thường và không phương hại đến quyền lợi của mỗi bên.

Điều 17: Bồi thường thiệt hại cho người thứ ba

Trường hợp tàu được bảo hiểm gây ra tổn thất cho người thứ ba mà có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của ABIC thì Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho ABIC và cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng từ thông tin cần thiết và các tình tiết liên quan đến việc khiếu nại của họ, đồng thời phải làm theo sự chỉ dẫn của ABIC hoặc đại diện do ABIC chỉ định.

ABIC sẽ không chấp nhận bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền mà Người được bảo hiểm tự ý giải quyết với người thứ ba khi chưa có thỏa thuận bằng văn bản của ABIC.

Điều 18: Phí bảo hiểm và thời hạn nộp phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở biểu phí áp dụng cho từng loại tàu hoặc nhóm tàu theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể của ABIC, phí bảo hiểm có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào tình hình tổn thất hàng năm của các đội tàu tham gia bảo hiểm.

2. Thời hạn nộp phí bảo hiểm

a. Thời hạn nộp phí bảo hiểm được quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm, phụ lục hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung.

b. Trường hợp tàu còn thời hạn bảo hiểm và phí bảo hiểm chưa đến kỳ nộp mà tàu, thuyền bị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm của ABIC thì Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm nộp toàn bộ số phí bảo hiểm còn lại cho ABIC trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm gửi thông báo tàu bị tổn thất cho ABIC.

c. Trường hợp Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm theo đúng quy định, ngoài việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm như quy định ở Điều 11 trên đây, Người được bảo hiểm vẫn phải nộp số phí cho thời gian đã bảo hiểm đồng thời phải nộp thêm một khoản tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất vay ngân hàng quá hạn của số phí phải thanh toán cho thời gian chậm trả mặc dù tàu có bị tổn thất hay không.

Điều 19: Hoàn phí bảo hiểm

1. Trường hợp Người được bảo hiểm và ABIC thỏa thuận chấm dứt hợp đồng bảo hiểm bằng văn bản, ABIC sẽ hoàn lại:

a. 80% (tám mươi phần trăm) số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày hợp đồng được chấp nhận chấm dứt trong trường hợp Người được bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

b. 100% (một trăm phần trăm) số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày hợp đồng được chấp nhận chấm dứt trong trường hợp ABIC yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi chấm dứt hợp đồng với điều kiện tàu chưa xảy ra tổn thất hoặc khiếu nại tiền bồi thường trong suốt thời gian bảo hiểm.

2. Phí bảo hiểm sẽ không được hoàn lại trong trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa hoặc đỗ tại cảng hay địa điểm không an toàn.

3. ABIC chỉ hoàn phí bảo hiểm với điều kiện trong suốt thời hạn bảo hiểm tàu chưa xảy ra tổn thất. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi chấm dứt hợp đồng.

CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT

Điều 20: Giám định tổn thất

Khi nhận được thông báo về tổn thất và giấy yêu cầu giám định của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm, ABIC hoặc người được ABIC ủy quyền sẽ tiến hành giám định tại chỗ với sự chứng kiến của thuyền trưởng, những nhân chứng có liên quan và đại diện chủ tàu để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất. Phí giám định do Người yêu cầu giám định trả trực tiếp cho người giám định khi nhận Biên bản giám định và được bồi hoàn khi giải quyết bồi thường nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Trường hợp hồ sơ khiếu nại không có biên bản giám định của ABIC hoặc của người được ABIC ủy quyền tiến hành giám định, ABIC có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 21: Hồ sơ khiếu nại bồi thường

Khi yêu cầu ABIC bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho ABIC những tài liệu sau:

1. Thư khiếu nại đòi bồi thường của Người được bảo hiểm.
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Kháng nghị hàng hải, Báo cáo tai nạn hoặc tổn thất có xác nhận của chính quyền nơi xảy ra tai nạn hoặc bến đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu, thuyền đang hành trình).
4. Giấy chứng nhận tàu mất tích của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tàu bị mất tích).
5. Biên bản tai nạn do chính quyền địa phương hoặc công an lập (trường hợp liên quan đến người, tàu và tài sản của người thứ ba).
6. Hóa đơn, chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường.
7. Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến người thứ ba.
8. Những chứng từ có liên quan khác (trích sao nhật ký hàng hải, nhật ký máy, nhật ký thời tiết, giấy tờ đăng kiểm hay các giấy tờ khác của tàu... tùy theo từng trường hợp cụ thể).

Sau khi ABIC nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Điều 22: Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ hay giảm trừ số tiền bồi thường được ghi cụ thể trên đơn bảo hiểm, nếu một vụ tổn thất được chấp nhận bồi thường thì ABIC sẽ trừ vào số tiền chấp nhận bồi thường theo mức khấu trừ đó.

2. Những khiếu nại tổn thất dưới mức khấu trừ được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm không thuộc trách nhiệm của ABIC.

3. Ngoài ra ABIC có quyền khấu trừ đối với các trường hợp vi phạm khác theo thoả thuận bằng văn bản giữa ABIC và Người được bảo hiểm.

4. Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu tàu thiếu định biên an toàn tối thiểu hoặc thuyền viên không có bằng cấp chứng chỉ, ABIC giảm trừ tối thiểu 20% số tiền chấp nhận bồi thường. Trường hợp tàu thiếu máy trưởng hoặc trường hợp thuyền trưởng hay máy trưởng không có bằng cấp theo quy định pháp luật, ABIC giảm trừ tối thiểu 50% số tiền chấp nhận bồi thường.

Điều 23: Thời hạn thanh toán bồi thường

1. Đối với những khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, ABIC phải trả lời việc bồi thường trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.

2. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không chấp nhận một phần của số tiền khiếu nại mà ABIC sẽ bồi thường trước phần tiền khiếu nại đã được hai bên chấp nhận, số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thoả thuận với ABIC về số tiền bồi thường.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày ABIC gửi văn bản thông báo bồi thường, nếu người được bảo hiểm không có ý kiến gì hoặc không cung cấp văn bản, chứng từ chứng minh thêm về số tiền khiếu nại bồi thường thì coi như Người được bảo hiểm đã chấp nhận số tiền bồi thường của ABIC và ABIC sẽ không có trách nhiệm xem xét giải quyết bất cứ văn bản, chứng từ nào cung cấp thêm sau thời hạn này.

Điều 24: Phương thức bồi thường

1. Người được bảo hiểm và ABIC có thể thoả thuận một trong các hình thức bồi thường sau đây:

- a. Sửa chữa tài sản bị thiệt hại;
- b. Thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác;
- c. Trả tiền bồi thường.

2. Trường hợp ABIC và người được bảo hiểm không thoả thuận được về hình thức bồi thường thì việc bồi thường được thực hiện bằng tiền.

3. Trường hợp bồi thường quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này, ABIC có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc bồi thường toàn bộ theo giá thị trường của tài sản.

CHƯƠNG IX: THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 25: Thời hạn khiếu nại

Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại ABIC bồi thường tổn thất được quy định là 1 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Thời hạn khiếu nại tổn thất chung quy định là 2 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tổn thất chung. Quá thời hạn quy định trong điều này mọi khiếu nại sẽ không được ABIC giải quyết trừ khi ABIC có thỏa thuận khác bằng văn bản với chủ tàu.

Điều 26: Xử lý tranh chấp

1. Luật áp dụng của Quy tắc bảo hiểm này là Luật Việt Nam

2. Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và ABIC nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án nơi ABIC đặt trụ sở chính để giải quyết./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Phong

